

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/HS-ST

Ngày 07/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đầu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nhâm Đức Hùng**

2/ Bà **Huỳnh Phương Lan**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 71/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 về tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Cà U; sinh năm 1988; Nơi cư trú: ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C; sinh năm 1966 và bà Trương Thị KE; sinh năm 1967; Chồng Nguyễn Văn T; sinh năm 1971 và có 01 người con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị **Đặng Thúy A**; sinh năm 1988 (có mặt)

Trú tại: ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị M**; sinh năm 1969 (có mặt)

Trú tại: ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG

Người làm chứng: Bà **Nguyễn Thị T**; sinh năm 1970 (vắng mặt)

HKTT: ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 11/3/2018 Nguyễn Thị Cà Ư từ nhà ở ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG đi bán bánh ở chợ Thứ 3, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thì bị chị Nguyễn Thị M trú xã BA, huyện CT, tỉnh KG chạy xe đến dùng lời lẽ thô tục chửi Ư, hai bên dẫn đến cự cãi, sau khi cự cãi xong chị M chạy xe về nhà. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Ư chạy xe về nhà, khi chạy ngang qua tiệm chăm sóc da của Đặng Thúy A ở ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG (A là con ruột của chị M) Ư thấy xe của chị M đang đậu tại đây. Lúc này, Ư bức tức việc lúc sáng bị chị M chửi Ư nên Ư quay xe lại và đậu xe trước cửa nhà Thúy A, Ư dùng lời lẽ thô tục để chửi chị M. Trong lúc Ư đang chửi thì Thúy A cầm chổi quét nhà từ trong tiệm đi ra đánh trúng vào người Ư làm Ư té ngã xuống xe. Lúc này, Ư chụp lấy 01 khúc gỗ dài 43cm để sẵn trên xe (là dụng cụ làm bánh để bán) đánh 01 cái trúng vào đầu Thúy A thì được mọi người can ra, một lúc sau lực lượng Công an đến đưa về trụ sở làm việc xong cho hai bên về nhà. Đến tối cùng ngày Thúy A bị đau đầu và được gia đình đưa đi Bệnh viện đa khoa khám và nhập viện, đến ngày 14/3/2018 thì được xuất viện.

Tại bản kết luận giám định thương tích số: 58/KL-PY ngày 12/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang kết luận Đặng Thúy A bị thương tích như sau:

- + Lún xương sọ.
- + Dập não trán trái.
- Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên 39%.
- Vật gây thương tích là vật tày gây nên.

Ngày 04/5/2018 bị cáo Ư có đơn yêu cầu giám định thương tích lại đối với Thúy A, lý do trước khi bị đánh gây thương tích thì Thúy A đã có tiền sử về chấn thương sọ não (vết thương cũ).

Ngày 26/9/2018 Cơ quan điều tra ban hành công văn số: 21 yêu cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hậu Giang đề nghị xem xét lại hồ sơ giám định và cung cấp kết quả bị đánh của Thúy A vào ngày 11/3/2018 trúng vào đầu có ảnh hưởng đến vết thương củ hay không?

Tại Công văn trả lời số: 29 ngày 27/9/2018 Trung Tâm pháp y tỉnh Hậu Giang như sau: Tỷ lệ tổn thương sụn nề vùng thái dương trái ngày 11/3/2018 (tổn thương mới) chấn động não điều trị ổn định. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe là **01%** (Một phần trăm).

Vật chứng trong vụ án: Một khúc gỗ một đầu vuông, một đầu tròn dài 43cm.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Đặng Thúy A yêu cầu bị cáo U bồi thường tiền thuốc điều trị 10.405.000đồng; chi phí ngày công lao động 18.000.000đồng; tiền tổn thất tinh thần 50.000.000đồng; chi phí người nuôi bệnh 900.000đồng. tổng số tiền 79.305.104đồng. Bị cáo U không đồng ý bồi thường, bị can chỉ đồng ý bồi thường tiền thuốc điều trị tại Bệnh viện đa khoa số tiền là 3.197.000đồng; tiền ngày công lao động khi Thúy A nằm viện 1.200.000đồng; Ngoài ra tiền tổn thất tinh thần bị cáo yêu cầu tính theo pháp luật. Bị cáo U đã khắc phục hậu quả được 5.000.000đồng, hiện số tiền trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án huyện CT.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tiêu hủy một khúc gỗ một đầu vuông, một đầu tròn dài 43cm đây là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 78/CT- VKS - CT ngày 22/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân CT, tỉnh KG đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Cà U về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố Nguyễn Thị Cà U phạm tội: “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Cà U** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 585 và Điều 590 BLDS, xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận là bị cáo Nguyễn Thị Cà U sẽ bồi thường tiền thuốc điều trị thương tích cho bị hại chị Đặng Thúy A với số tiền là 10.405.000đồng.

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ một đầu vuông, một đầu tròn dài 43cm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Do giữa Nguyễn Thị Cà U với bà Nguyễn Thị M có xảy ra xự cãi với nhau nên vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 11/3/2018 U chạy xe ngang tiệm chăm sóc da của chị Đặng Thúy A (A là con ruột bà M) thì thấy xe bà M đang đậu trước tiệm nên U cho xe dừng lại và đứng chờ bà M thì bị chị An lấy chổi quét nhà chạy ra đánh U làm U té ngã, U liền chụp lấy khúc gỗ dài khoảng 43cm đang có sẵn trên xe đánh vào đầu chị A 01 cái thì được mọi người can ngăn. Hậu quả làm cho sức khỏe chị A bị giảm sút do thương tích gây nên là 01%. Đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015 thì “Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) Dùng hung khí nguy hiểm...; Như vậy, hành vi sử dụng khúc gỗ vuông là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu chị A gây

thương tích 01 % của bị cáo U đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như đã viện dẫn ở trên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo nhận thức được khúc cây mà bị cáo sử dụng để gây thương tích cho chị A là hung khí nguy hiểm nếu như sử dụng vào mục đích gây thương tích thì sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe cũng như tính mạng bị hại. Mặc dù nhận thức được điều đó, thế nhưng chỉ vì tức giận việc chị A dùng chổi đánh bị cáo mà bị cáo không kìm chế được bản thân cố ý lượm khúc cây gần đó đánh vào đầu chị An làm cho sức khỏe chị A bị suy giảm đến 01%. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của chị A mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực khắc phục 01 phần hậu quả cho người bị hại nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đối chiếu theo nghị Quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện để được áp dụng thêm Điều 65 BLHS, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo tự thân học tập, cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đã đủ nghiêm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

5.1 Tại phiên tòa người bị hại chị Đặng Thúy A chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc điều trị thương tích là 10.405.000 đồng, ngoài số tiền trên chị A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền nào thêm. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị A, do giữa bị cáo với chị A đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về khoản tiền bồi thường nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

5.2 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 khúc gỗ một đầu vuông, một đầu tròn dài 43cm đây là vật chứng thu giữ trong vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Cà Ư phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Cà Ư 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (mười hai tháng), tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Cà Ư cho Ủy ban nhân dân xã BA, huyện CT, tỉnh KG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 585 và Điều 590 BLDS xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận là bị cáo Nguyễn Thị Cà Ư sẽ bồi thường cho chị Đặng Thúy A số tiền 10.405.000 đồng, bị cáo được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện CT, tỉnh KG theo biên lai thu tiền số: 09247 ngày 22/10/2018.

Về xử lý vật chứng áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS, xử tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ một đầu vuông, một đầu tròn dài 43cm.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh KG đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 48/QĐCGVC ngày 18/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện CT.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Cà U phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo; bị hại và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đầu